

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01-NQ/TU); sau khi xem xét nội dung đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 146/TTr-STTTT ngày 02/12/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2025, với nội dung như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2024

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 01-NQ/TU, Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh đánh giá hiện trạng thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra trong năm 2024 (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU trên địa bàn tỉnh; phổ biến, quán triệt nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông tích cực tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tiếp tục duy trì các chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền về chuyển đổi số trên các ấn phẩm báo chí và phương tiện truyền thông. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt việc xây dựng và duy trì đều đặn chuyên mục chuyển đổi số trên trang thông tin của đơn vị.

Ngày 02/4/2024, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

Nhằm tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản triển khai thực hiện.

UBND tỉnh đã ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024-2025 (Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 15/11/2024).

UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch: số 222/KH-UBND ngày 20/12/2023 Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2024; số 14/KH-UBND ngày 24/01/2024 kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024; số 48/KH-UBND ngày 22/3/2024 về thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 126/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 160/KH-UBND ngày 28/8/2024 tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 172/KH-UBND ngày 17/9/2024 về cung cấp Dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024-2025; số 222/KH-UBND ngày 27/11/2024 nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024-2025.

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng, ban hành kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Hạ tầng số

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023 - 2025. Trong đó tập trung hướng dẫn các doanh nghiệp Viễn thông xây dựng các trạm BTS theo quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động.

a) Tốc độ truy cập mạng băng rộng trên địa bàn tỉnh: Chỉ số tải xuống (download) ở mạng di động băng rộng: 45 Mbps. Chỉ số đối với mạng cố định băng rộng: 87 Mbps.

b) Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 90%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt 97%; tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt 77%.

c) Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hiện tại có 07 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông; 1.830 điểm thu phát sóng điện thoại di động (trạm BTS).

Tổng số thuê bao điện thoại cố định là 19.459 thuê bao (giảm 06% so với cùng kỳ năm 2023), các thuê bao này chủ yếu là các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, sử dụng; tổng số thuê bao điện thoại di động là 1.463.000 thuê bao (giảm 12% so với cùng kỳ năm 2023), đạt 110 thuê bao/100 dân; trong đó có 1.274.000 thuê bao sử dụng dịch vụ 3G/4G (tăng 9% so với cùng kỳ năm 2023); tổng số thuê bao truy nhập Internet cố định băng rộng cáp quang cho hộ gia đình là 266.000 thuê bao (tăng 4% so với cùng kỳ năm 2023), đạt 77 thuê bao/100 hộ gia đình; tỷ lệ thôn, bản được phủ băng rộng cố định cáp quang đạt 100%.

Số lượng thuê bao truy nhập internet băng rộng (cả cố định và di động) là 1.486.491 thuê bao¹ (tăng 8% so với cùng kỳ năm 2023).

d) Tỷ lệ thôn bản được phủ sóng di động băng rộng 3G/4G đạt 99,6%².

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

a) Đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục triển khai Kế hoạch 238/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh về đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025. Chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

Triển khai các khóa bồi dưỡng và chuyển đổi số cho 78 học viên là thành viên tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số, nhân sự chuyển đổi số Sở Thông tin và Truyền thông, nhân sự chuyển đổi số của các cơ quan báo chí theo Công văn số 6106/BTTTT-CĐSQG ngày 08/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 812/QĐ-BTTTT ngày 17/5/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2024. Với 2.400 học viên là công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia 10 khóa học bằng hình thức trực tuyến trên nền tảng MobiEdu.

b) Về đào tạo nhân lực chuyên ngành Thông tin và Truyền thông, trong đó số khoa, số chương trình đào tạo ngành thông tin và truyền thông: 3 khoa (Công nghệ Thông tin; Công nghệ Điện tử và Truyền thông; Truyền thông Đa phương tiện) với 18 chương trình đào tạo³.

¹ Bao gồm: Internet di động băng rộng; Internet cố định băng rộng cáp quang cho hộ gia đình, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

² Hiện nay trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 05 xóm thuộc huyện Võ Nhai chưa có sóng di động 3G/4G, nguyên nhân do địa hình núi cao, hiểm trở khó lắp đặt trạm phát sóng.

³ CNTT chất lượng cao; Kỹ thuật phần mềm - KNU; Công nghệ Thông tin; An toàn thông tin; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Hệ thống thông tin; Khoa học máy tính; Kỹ thuật phần mềm; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Công nghệ truyền thông; Truyền

5. Phát triển dữ liệu số

Tiếp tục triển khai Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Thái Nguyên (bao gồm 72 Cơ sở dữ liệu (CSDL) được chia sẻ theo hình thức mặc định và 75 CSDL được chia sẻ theo hình thức đặc thù).

6. An toàn, an ninh mạng

Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng cho các hệ thống phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số tiếp tục được tăng cường. Tổ chức giám sát an toàn thông tin 24/7 cho các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

Công tác đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh được triển khai theo mô hình 4 lớp (*lực lượng tại chỗ, giám sát chuyên nghiệp, độc lập kiểm tra, kết nối với hệ thống giám sát quốc gia*), các máy chủ và máy trạm của cơ quan nhà nước của tỉnh được triển khai các giải pháp, phần mềm phòng chống mã độc tập trung và giải pháp phát hiện, phản ứng lại sự cố, đồng thời được kết nối, chia sẻ thông tin về Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam.

7. Chính quyền số

a) Các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc:

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên cấp trên 12.000 tài khoản; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Hệ thống hội nghị truyền hình; Hệ thống thư điện tử; Cổng/trang thông tin điện tử được duy trì và vận hành ổn định.

- Ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử đã được triển khai đồng loạt tại 16 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Tổng số đảng viên đã cài đặt, đăng ký thành công/Tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ tỉnh đạt 93,24%.

b) Kết quả triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Đã thực hiện được 25/25 dịch vụ công thiết yếu. Đến ngày 15/8/2024 đã thu nhận 847.082 tài khoản định danh điện tử mức 2, đã kích hoạt 811.319 tài khoản, đạt tỷ lệ kích hoạt 96%. Kết quả cấp Căn cước cho trẻ em dưới 14 tuổi: Đã thu nhận hồ sơ cấp 16.463 Căn cước. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên: Đã hoàn thành tích hợp chức năng số hóa hồ sơ thủ tục hành chính trên hệ thống ở cả 3 cấp theo hướng dẫn tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

CSDL quốc gia về Bảo hiểm: Có 529.500 tài khoản giao dịch điện tử cá nhân được phê duyệt; tổng số đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh đã được tạo tài khoản là 77.866/80.940 đối tượng đạt 96,2%; CSDL hộ tịch điện tử: có hơn 23.000 sự kiện hộ tịch phát sinh trên hệ thống hộ tịch điện tử.

c) Tình hình, kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến: Từ đầu năm đến ngày 01/12/2024 đã tiếp nhận 674.946 hồ sơ; đã xử lý 663.747 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt **99,78%**.

d) Kết quả triển khai Ứng dụng công dân số C-ThaiNguyen tính đến ngày 02/12/2024 số lượng tải ứng dụng là hơn 365.009 lượt; hơn 108.445 tài khoản đăng ký; 1.217 thông tin đăng tải; 3.981 phản ánh được tiếp nhận.

8. Kinh tế số và Xã hội số

8.1. Kinh tế số

a) Tổng doanh thu kinh tế số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: Ước tính cả năm 2024 là 711,6 nghìn tỷ đồng.

b) 936/936 doanh nghiệp, hộ kinh doanh triển khai áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền đạt tỷ lệ 100%.

c) Thương mại điện tử: đến nay có 15.700 tài khoản được cấp trên Sàn thương mại điện tử Buudien.vn. Phong trào livestream bán nông sản ngày càng được nhân rộng.

d) Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt: Số lượng tài khoản thanh toán đạt 1.828.264 tài khoản. Triển khai 100% Chợ 4.0 đủ điều kiện. Dịch vụ Mobile Money: Có hơn 513.400 khách hàng⁴ với trên 9.300 điểm chấp nhận thanh toán.

đ) Khu Công nghệ thông tin tập trung Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên: Kết quả triển khai đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình⁵.

8.2. Xã hội số

a) Chuyển đổi số trong ngành Y tế: Tổng nhân khẩu trong tỉnh có hồ sơ sức khỏe 1.102.331/1.311.937 nhân khẩu (đạt 84,02%). Bệnh viện C Thái Nguyên đã triển khai sử dụng và lưu trữ Hồ sơ bệnh án điện tử.

b) Chuyển đổi số trong giáo dục: Tiếp tục ứng dụng chuyển đổi số trong việc sử dụng một số nền tảng dạy học trực tuyến.

⁴ Trong đó, Viettel Money có trên 405.000 khách hàng; VNPT Money có trên 98.000 khách hàng.

⁵ Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của UBND tỉnh.

c) Ứng dụng du lịch thông minh: Tiếp tục duy trì Cổng thông tin du lịch thông minh tỉnh Thái Nguyên, bao gồm: Website (mythainguyen.vn), ứng dụng (Thai Nguyen Tourism)⁶ hoạt động trên các thiết bị di động, đã được tích hợp trên C-ThaiNguyen và kết nối với gần 40 Cổng thông tin du lịch các tỉnh, thành phố.

d) Ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực Giao thông, vận tải: Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đang vận hành và triển khai 04 phần mềm được Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam chuyển giao và 04 phần mềm do Sở Giao thông vận tải xây dựng.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

9.1. Ngày Chuyển đổi số

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 28/8/2024 tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 12/10/2024, tỉnh Thái Nguyên cử 02 thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng tiêu biểu tham dự Chương trình chào mừng ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 do Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Văn phòng Chính phủ tổ chức.

9.2. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

a) Các cơ quan báo chí của tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông cấp huyện tuyên truyền về công tác chuyển đổi số đến các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Phối hợp với các cơ quan báo chí có sức lan tỏa lớn như: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Truyền hình Quốc hội, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân Dân, Báo VietNamNet, Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC,... kịp thời đưa tin, bài, phóng sự phản ánh đậm nét về Thái Nguyên trong việc triển khai Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Báo Thái Nguyên đã đăng tải gần 400 tin, bài, ảnh, video, infographic tuyên truyền về chuyển đổi số.

Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên thực hiện tuyên truyền trên các nền tảng: Trang Thông tin điện tử www.thainguyentv.vn; ứng dụng trên thiết bị điện thoại thông minh App TNTV; Kênh YouTube; Facebook; Tiktok ZaloOA.

Trung tâm Thông tin tỉnh đã đăng tải 228 tin, bài, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và tổ chức 01 tọa đàm về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Chuyên trang chuyển đổi số Thái Nguyên tại địa chỉ chuyendoiso.thainguyen.gov.vn đã biên tập và đăng tải 680 tin/bài.

b) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên ứng dụng Zalo tiếp tục được phổ biến, sử dụng để cập nhật các thông tin mới nhất về chuyển đổi số tới đông đảo mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

⁶ Cập nhật: 121 khách sạn, 66 điểm đến, 49 điểm giải trí, 122 nhà hàng, 24 điểm mua sắm trên toàn tỉnh Thái Nguyên. Thu hút trên 3,6 triệu lượt truy cập, trên 21 nghìn lượt người tải App.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;
- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Đề án Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024-2025.
- Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
- Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục thực hiện phát triển chính quyền số nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Triển khai Cổng thông tin 1022 kết nối người dân với chính quyền tỉnh Thái Nguyên.
- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại, thiết lập 100% xã, phường, thị trấn có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động đến thôn, bản, tổ dân phố, khu dân cư.

- Nâng cấp trung tâm dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ lưu trữ dữ liệu và triển khai các ứng dụng chuyển đổi số.

- Xây dựng bản sao số (Digital Twins) tại khu công nghiệp Sông Công 2.

- Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh liên mạch, thông suốt xuống đến các sở, ban, ngành, địa phương và kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên có chữ ký số cá nhân.

2. Kinh tế số

- Triển khai ứng dụng Drone, camera phục vụ sản xuất và chế biến chè.

- Mời gọi thu hút đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu (DataCenter) (quy mô trên 1000 racks, trên 10MW) để cung cấp dịch vụ dữ liệu cho cả vùng, đặc biệt các doanh nghiệp FDI.

- Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP đạt tối thiểu 25%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 75%.

- Thúc đẩy kinh tế số trong các lĩnh vực: Thương mại điện tử, nông nghiệp, văn hóa, du lịch; logistics; công nghiệp sản xuất, chế tạo. Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng, tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững.

- Xây dựng hồ sơ đề án thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Xã hội số

- Mạng 5G với tốc độ tối thiểu 100 Mbps, phủ sóng tại 100% khu dân cư.

- 100% tuyến cao tốc, quốc lộ được phủ sóng băng rộng di động 4G/5G.

- Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps.

- Triển khai Trung tâm trải nghiệm ứng dụng 5G.

- Phát triển được các mô hình điểm kết hợp giữa hạ tầng mới và ứng dụng đổi mới sáng tạo.

- 95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

- Mở rộng mô hình, phương thức tập huấn để nâng cao kỹ năng số tối thiểu trên 75% học sinh, sinh viên, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả Chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Thực hiện số hóa các di sản văn hóa, kết hợp bảo tồn, phát huy các giá trị di sản với phát triển du lịch, nâng cao đời sống thu nhập cho người dân.
- Tiếp tục duy trì thuộc nhóm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu về công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các cấp để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện.
- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Thể chế số

- Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về chương trình chuyển đổi số.
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024-2025.

3. Hạ tầng số

- Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên đến hết năm 2025. Chú trọng nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, xóa các vùng lõm sóng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, phần đầu mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình có một đường internet cáp quang băng rộng.
- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên toàn tỉnh; phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.
- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) tiếp tục triển khai và khai thác để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.
- Tiếp tục rà soát, cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị nhà nước.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch 238/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh về việc đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025. Chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị. Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nhân lực phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI) trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng số.

- Triển khai tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn tỉnh: hướng dẫn các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số của tỉnh,...).

5. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030; Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Nguyên, phiên bản 3.0.

- Đẩy mạnh hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP. Tiếp tục triển khai các nội dung tại Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Thái Nguyên.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn tỉnh, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm trung tâm dữ liệu và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính quyền số. Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp.

- Xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; cung cấp dữ liệu mở phục vụ khai thác, chia sẻ dữ liệu theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh về cung cấp Dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024 - 2025. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; khởi tạo dữ liệu, khởi tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên) để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh việc số hóa các di sản văn hóa, tích hợp với các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, phát triển du lịch và các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội chung của tỉnh.

6. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Khai thác, sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (tại địa chỉ: <http://capdo.ais.gov.vn>) và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số, hệ thống thông tin dùng chung.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin đang trong quá trình thiết kế, xây dựng, nâng cấp, mở rộng phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin hoặc cập nhật, bổ sung hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành, khai thác; đảm bảo 100% hệ thống thông tin đang vận hành, khai thác thuộc phạm vi quản lý phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phần đầu triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 01 lần/02 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 01 lần/năm cho hệ thống cấp độ 3).

b) Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng. Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2025.

- Duy trì, nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin cho Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh đảm bảo kịp thời phát hiện sự cố tấn công mạng vào các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu của SOC tỉnh với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin) để phục vụ công tác điều phối, giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

7. Chính quyền số

- Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định.

- Triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC).

- Triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để tự động thu thập dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng/trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử,...

- Tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ CNTT đối với 03 hệ thống nền tảng gồm: Cổng/trang thông tin điện tử; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến bảo đảm liên thông 03 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) và kết nối, chia sẻ với các hệ thống của Chính phủ và các ban, bộ, ngành trung ương đảm bảo theo quy định.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Tập trung triển khai các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu tại Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy, gắn phát triển kinh tế số với triển khai các nền tảng số quốc gia. Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng hồ sơ đề án thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trong tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Ngày Chuyển đổi số: Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, huyện, thành phố chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trong tỉnh để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Các cơ quan báo chí của tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh tiếp tục duy trì chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số; sản xuất, phân phối nội dung số, thông tin đa phương tiện trên các nền tảng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>).

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo: UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia” để cập nhật thông tin về chuyển đổi số.

IV. GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

Tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội, giới thiệu về đất nước, con người, văn hóa, du lịch của tỉnh ở trong và ngoài nước.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông. Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

Tổ chức các chiến dịch truyền thông, các cuộc thi, trò chơi truyền hình xoay quanh chủ đề kinh tế số, xã hội số nhằm tuyên truyền, phổ biến, thu hút sự tham gia rộng rãi của người dân. Tổ chức các cuộc thi tìm kiếm mô hình kinh doanh số, kinh tế số tiêu biểu, các giải pháp dùng công nghệ số để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội.

2. **Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính quyền điện tử.

Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

3. **Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. **Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin**

Nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức (đặc biệt là công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin) của các cơ quan, đơn vị.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

5. **Tăng cường hợp tác**

Tổ chức các đoàn công tác thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; tăng cường mối quan hệ hợp tác, quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp số trong tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách năm 2025 được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện, thành phố

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch bảo đảm đúng theo quy định hiện hành.

- Căn cứ danh mục nhiệm vụ đã đề xuất, đăng ký tại Kế hoạch và quy định của pháp luật hiện hành, xác định những nội dung cần xây dựng đề án, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các nhiệm vụ, dự án cụ thể đã đăng ký yêu cầu cơ quan, đơn vị làm rõ cơ sở pháp lý, phạm vi, quy mô, sự cần thiết trước khi triển khai nhiệm vụ.

- Khuyến khích áp dụng phù hợp hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với những dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số.

- Định kỳ hàng quý (trong nội dung tại Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU), 6 tháng, cuối năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Căn cứ nhiệm vụ, kế hoạch cấp tỉnh, xây dựng kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương mình đồng bộ với chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành dọc và chỉ tiêu chung của tỉnh; chủ động sử dụng các nguồn kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo UBND tỉnh tổ chức triển khai nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đã đề xuất tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch đảm bảo phù hợp, hiệu quả, đúng quy định hiện hành; nội dung tham mưu phải đánh giá chính xác được hiện trạng, sự cần thiết, hiệu quả đầu tư, giải pháp kỹ thuật, công nghệ đáp ứng được nhu cầu, phù hợp với quy mô, tính chất của nhiệm vụ.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số và chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định cân đối phân bổ nguồn vốn để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định sau khi có đề xuất của các đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào các bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương.

4. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán các đơn vị, căn cứ khả năng cân đối, tiêu chuẩn, định mức theo quy định, Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

5. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

- Doanh nghiệp bưu chính: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành và đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai thúc đẩy, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử theo quy định, đặc biệt là các sản phẩm OCOP.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết Danh sách nhiệm vụ chuyển đổi số các sở, ban, ngành, đơn vị đăng ký tại Phụ lục II kèm theo).

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2025. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định. *Tueo*

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Doanh nghiệp BCVT, CNTT trên địa bàn tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

Thaidh/KH48.T12 *95*

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến



**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÁC CHỈ TIÊU
THEO CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số **141** /KH-UBND ngày **18** /12/2024 của UBND tỉnh)

STT	CHỈ TIÊU	ĐÁNH GIÁ
I	Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động	ĐẠT
1	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt trên 95%.	ĐẠT
2	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.	ĐẠT
3	Trên 90% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 50% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	ĐẠT
4	Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; năm 2024 đạt 70%, mục tiêu phần đầu tỷ lệ cơ quan nhà nước thực hiện cung cấp dữ liệu mở đến năm 2025 đạt 100% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).	ĐẠT Đã ban hành Kế hoạch 172/KH-UBND ngày 17/9/2024 cung cấp dữ liệu mở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024-2025
5	Tập trung thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 30/6/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ và UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.	ĐẠT Đã thực hiện được 25/25 dịch vụ công thiết yếu. Đối với 28 dịch vụ công tại Quyết định số 422/QĐ-TTg đã thực hiện cập nhật, hoàn thành kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDL quốc gia về dân cư để khai thác dữ liệu theo đúng tiến độ của các bộ, ngành, trung ương.
6	Các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước được xác định, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.	ĐẠT 744 hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và được cập nhật thông tin trên Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

II	Kinh tế số	
7	70% doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) sử dụng nền tảng số.	ĐẠT
8	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử.	ĐẠT Triển khai hỗ trợ hơn 4.100 lượt cài đặt/bản quyền phần mềm. Tổ chức 10 khóa đào tạo trực tiếp và trực tuyến
9	Tiếp tục thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt	ĐẠT Gần 435.000 khách hàng đăng ký tài khoản dịch vụ Mobile Money với trên 9.300 điểm chấp nhận thanh toán
III	Xã hội số	
10	Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 80% hộ gia đình	ĐẠT
11	100% xóm được phủ sóng di động băng rộng và phổ cập điện thoại di động thông minh.	Chưa đạt
12	Tiếp tục duy trì thuộc nhóm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu về công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.	ĐẠT Năm 2022 đứng thứ 5/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cả nước (năm 2023 chưa Bộ TTTT đánh giá)
13	92% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	ĐẠT
14	77% hộ gia đình có Internet cáp quang	ĐẠT
15	90% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	ĐẠT Cả tỉnh đang có hơn 1,8 triệu tài khoản
16	Nâng cao chất lượng Chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt	ĐẠT
17	100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.	ĐẠT 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được hướng dẫn kỹ năng số bằng hình thức trực tuyến; 1.500 thành viên được tập huấn trực tiếp



Phụ lục II

DANH SÁCH NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 141 /KH-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP
1	Xây dựng hệ thống Sổ tay Đảng viên điện tử tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 02	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các phòng đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy
2	Nâng cấp, hoàn thiện trung tâm tích hợp dữ liệu chung của Tỉnh ủy đáp ứng yêu cầu triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành, các phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu khối Đảng, đáp ứng theo chuẩn Tier II.	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến		
4	Bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm kết nối mạng thông tin diện rộng, mạng Internet và các mạng khác với băng thông đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin giữa các cơ quan đảng trong tỉnh, giữa cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, giữa các cơ quan đảng của tỉnh với các cơ quan đảng của Trung ương		
5	Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Tỉnh ủy, hòm thư điện tử của các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên		
6	Triển khai xây dựng Hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của các cơ quan Đảng tỉnh, kết nối với Hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông tin mạng của các cơ quan đảng ở Trung ương, thu thập và phân tích sự kiện cơ bản liên quan đến an toàn, an ninh thông tin tại hệ thống mạng diện rộng của đảng (SIEM); hệ thống diệt virus tập trung		

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP
7	Xây dựng phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ		
8	Triển khai các giải pháp kỹ thuật và sản phẩm mật mã của Ban Cơ yếu Chính phủ, bảo đảm an toàn cho các dữ liệu, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng máy tính theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước		
9	Triển khai phần mềm Ecabinet phục vụ phòng họp không giấy		
10	Nâng cấp, xây dựng cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên và các trang thông tin điện tử theo mô hình chính quyền 03 cấp từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã và kết nối với Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan
11	Nâng cấp, xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống giao ban điện tử trực tuyến (Hội nghị truyền hình) từ cấp tỉnh đến cấp huyện, từ cấp huyện đến cấp xã		Các cơ quan, đơn vị liên quan
12	Nâng cấp nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh Thái Nguyên (LGSP)		Các cơ quan, đơn vị liên quan
13	Triển khai Hệ thống quản trị thực thi tỉnh Thái Nguyên		Các cơ quan, đơn vị liên quan
14	Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên		Các cơ quan, đơn vị liên quan
15	Đánh giá chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến để đưa ra khuyến nghị hành động		Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan
16	Triển khai hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên		Các cơ quan, đơn vị liên quan
17	Gia hạn bản quyền phần mềm phòng chống mã độc tập trung (AV) và giải pháp phát hiện, phản ứng lại sự cố (EDR)		Các cơ quan, đơn vị liên quan
18	Xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh		Các cơ quan, đơn vị liên quan
19	Các nhiệm vụ trong Kế hoạch Triển khai Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử		Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP
	dựng tên miền quốc gia “.vn” giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên		
20	Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan
21	Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên		
22	Đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng		
23	Triển khai Cổng thông tin 1022 kết nối người dân với chính quyền tỉnh Thái Nguyên		
24	Phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên		
25	Triển khai Trung tâm trải nghiệm ứng dụng 5G		
26	Triển khai hệ thống định vị (Nền tảng bản đồ số của chính quyền) tỉnh Thái Nguyên		
27	Xây dựng Nền tảng Dữ liệu số tỉnh Thái Nguyên		
28	Ứng dụng nền tảng AI (phục vụ khai thác dữ liệu)		
29	Triển khai nền tảng xác thực tập trung tỉnh Thái Nguyên		
30	Triển khai nền tảng quản trị tập trung tỉnh Thái Nguyên		
31	Triển khai Kho CSDL dùng chung và Cổng dữ liệu mở tỉnh Thái Nguyên		
32	Mua sắm bản quyền phần mềm phản ánh hiện trường		
33	Nâng cấp Trung tâm Dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ lưu trữ dữ liệu và triển khai các ứng dụng chuyển đổi số		
34	Triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho Trung tâm Dữ liệu phục vụ Đề án 06 (Trang bị bổ sung tường lửa ứng dụng)		
35	Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc lớp mạng		
			Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP
36	Tuyên truyền về chương trình Chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông, Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan
37	Phát triển được các mô hình điểm kết hợp giữa hạ tầng mới, ứng dụng đổi mới sáng tạo (Phát triển Mạng 5G trong khuôn viên tại Bệnh viện)	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, các doanh nghiệp viễn thông.
38	Số hóa các di sản của tỉnh Thái Nguyên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan
39	Tiếp tục xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên		
40	Tiếp tục triển khai nhiệm vụ “Bổ sung, một số tính năng của Hệ thống du lịch thông minh phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên”		
41	Số hóa một số điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên		
42	Xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch (Thời gian thực hiện: năm 2024-2025)	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan
43	Hoàn thiện, tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Sở giai đoạn 2025-2030 đảm bảo an toàn thông tin theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP, sẵn sàng triển khai chính phủ điện tử tiến tới chính phủ số	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan
44	Duy trì, vận hành, quản trị và đảm bảo an toàn thông tin kết nối các hệ thống thông tin Sở		Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP
	Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên hàng năm		
45	Hoàn thiện, cập nhật, bổ sung các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường		
46	Xây dựng Hệ thống tích hợp, kết nối hệ thống dữ liệu, CSDL tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh		
47	Vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên		
48	Xây dựng, vận hành hệ thống cung cấp dịch vụ dữ liệu không gian phục vụ khai thác và sử dụng trên môi trường mạng		
49	Tích hợp chia sẻ CSDL chuyên ngành sang hệ thống thông tin dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh; Nâng cấp chuẩn hoá các hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyên môn	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan
50	Nâng cấp, triển khai các giải pháp cho hạ tầng CNTT đáp ứng các quy định về an toàn, thông tin theo cấp độ; mua sắm các phần mềm bản quyền phục vụ công tác chuyên môn		
51	Thuê các dịch vụ CNTT phục vụ công tác chuyên môn		
52	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới tại một số xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan
53	Ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm OCOP tỉnh Thái Nguyên		
54	Mua sắm thiết bị phục vụ quay phát trực tiếp (livestream), biên tập video tuyên truyền, xây dựng kênh thông tin hỏi đáp trực tuyến các chương trình Khuyến nông		
55	Mua sắm trang thiết bị phục vụ ứng dụng phần mềm thông minh (Smart) trong hoạt động tuần tra, kiểm tra và giám sát đa dạng sinh học tại Khu DTTN Thần Sa - Phượng Hoàng và khu rừng		

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP
56	Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử năm 2025	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan
57	Nâng cấp, bảo trì phần mềm Quản lý dữ liệu thi đua, khen thưởng (https://dltdkt.thainguyen.gov.vn/)		
58	Sửa đổi, cập nhật, điều chỉnh Hệ thống Cơ sở dữ liệu Cải cách hành chính để thực hiện đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Thái Nguyên		
59	Sửa đổi, cập nhật, điều chỉnh phần mềm báo cáo CCHC, chấm điểm Chỉ số CCHC, đo lường mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính, đảm bảo phù hợp với sự thay đổi về nội dung, phương pháp đánh giá, xác định Chỉ số CCHC, đo lường mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính của Bộ Nội vụ		
60	Triển khai Ứng dụng giáo án, hồ sơ điện tử	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan
61	Triển khai Hệ thống quản lý, kết nối các ứng dụng và dữ liệu ngành giáo dục		
62	Triển khai Hệ thống Học bạ số của người học		
63	Triển khai Hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục tỉnh Thái Nguyên		
64	Triển khai Hệ thống thư viện điện tử ngành giáo dục giai đoạn 1		
65	Triển khai Hệ thống văn phòng số tại cơ sở giáo dục giai đoạn 1		
66	Nâng cấp Hệ thống đăng ký trực tuyến và quản lý tuyển sinh lớp 10 THPT		
67	Bảo trì, bảo dưỡng, vận hành: Hệ thống Cơ sở dữ liệu dùng chung ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
68	Triển khai Đề án phát triển năng lực số		

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP
69	Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông, vận tải tỉnh Thái Nguyên trên nền bản đồ số	Sở Giao thông Vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan
70	Triển khai hệ thống Camera trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan
71	Triển khai hệ thống định danh điện tử tỉnh Thái Nguyên		
72	Thí điểm xây dựng bản sao số làm điển hình	Ban Quản lý các KCN	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính
73	Chuyển đổi IPv6 đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan
74	Xây dựng Hệ thống quản lý chuyên ngành của Sở Ngoại vụ		
75	Phần mềm quản lý công tác thanh tra	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan
76	Ứng dụng công nghệ chuyển đổi số, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025-2030 và các sự kiện lớn quan trọng; hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND và lãnh đạo UBND tỉnh; Bảo đảm an toàn thông tin mạng	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan
77	Nâng cao năng lực tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025-2030 trên các loại hình phát thanh, truyền hình, thông tin đối ngoại trên đa nền tảng trên internet		
78	Thiết lập hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; vận hành, tích hợp dữ liệu Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Thái Nguyên	UBND các huyện, thành phố.	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.
79	Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu vận động hiến máu tình nguyện viên tỉnh Thái Nguyên (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 6944/UBND-NC ngày 25/11/2024)	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan